



Original Article

Urbanization and Urban Government Organization Models in some Countries: Lessons and Recommendations

Nguyen Thi Huong*

The Office of the National Assembly, No. 22 Hung Vuong, Ba Dinh, Hanoi, Viet Nam

Received 8 September 2024

Revised 10 November 2024; Accepted 25 December 2024

Abstract: In recent decades, urbanization has emerged as a global phenomenon. The migration wave, urbanization, and urban development have driven many countries to research and discover appropriate urban governance models for new situations. The research and findings of standard governance models and urban governance models are not only urgent but also hold long-term strategic importance. The article provides a general overview of the current state of urbanization, explores some typical urban governance models around the world, draws key lessons, and proposes solutions to improve legislation on the organization of urban government to meet national development requirements.

Keywords: Urbanization; smart cities, urban governance models, role and responsibilities of leaders, law on the organization of urban government.

* Corresponding author.

E-mail address: nghuong099@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4694>

Đô thị hóa và mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở một số nước trên thế giới: Bài học kinh nghiệm và một số kiến nghị, giải pháp

Nguyễn Thị Hương*

Văn phòng Quốc hội, Số 22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 8 tháng 9 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 10 tháng 11 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 12 năm 2024

Tóm tắt: Trong vài thập kỷ vừa qua, vấn đề đô thị hóa trở thành một hiện tượng toàn cầu. Làn sóng di cư, gia tăng đô thị và phát triển đô thị đã thúc đẩy các quốc gia tìm kiếm mô hình quản trị đô thị phù hợp trong bối cảnh mới. Việc nghiên cứu, tìm ra mô hình quản trị chung và mô hình quản trị đô thị đặc thù riêng không chỉ có ý nghĩa cấp bách mà còn có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Bài viết khái lược về thực trạng đô thị hóa, phân tích một số mô hình quản trị đô thị điển hình trên thế giới, và rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về tổ chức chính quyền đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Từ khóa: Đô thị hóa, đô thị thông minh, mô hình quản trị đô thị, vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; pháp luật về tổ chức chính quyền đô thị.

1. Đô thị hóa ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra về tổ chức chính quyền đô thị ở Việt Nam

Theo tổng kết của Liên Hợp quốc, năm 2023 dân số thế giới đã vượt ngưỡng hơn 8 tỷ người, dự kiến sẽ đạt 9 tỷ vào năm 2037 và 10 tỷ vào năm 2060 [1]. Tỷ lệ dân số đô thị có xu hướng tăng dần trên toàn thế giới, kể cả các khu vực cũng như từng quốc gia. Việc quản lý các khu đô thị đã trở thành một trong những thách thức nhất trong quá trình phát triển của thế kỷ 21, các đô thị đã, đang đóng góp quan trọng và ảnh hưởng sâu rộng đến toàn bộ đời sống kinh tế xã hội của mỗi quốc gia, đang tạo ra đến 80% GDP toàn cầu, trong đó có 100 thành phố lớn nhất chiếm khoảng 35% GDP toàn cầu. Đô thị hóa ở Việt Nam cũng không ngoại lệ khi chứa đựng sự gia tăng tốc độ cũng như gia tăng diện tích và dân số. Tính đến hết năm 2023, cả nước có 902

đô thị các loại, tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc đạt khoảng 42,6%. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, nền kinh tế đang phải tập trung vào sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn để tránh rơi vào bẫy thu nhập trung bình, TS. Phạm Trọng Đạt, Đại học Quốc gia Hà Nội đã nhận định: “tốc độ đô thị hóa nhanh làm cho số lượng, chất lượng đô thị có những thay đổi sâu sắc đặt ra nhiều vấn đề đô thị yêu cầu chính quyền đô thị cần phải giải quyết” [2] hay ông Trần Ngọc Chính, Chủ tịch Hội quy hoạch đô thị Việt Nam nhận xét: “mô hình kinh tế đô thị, quản lý đô thị Việt Nam đến nay không còn phù hợp, đã bộc lộ các hạn chế làm cản trở quá trình phát triển kinh tế; vai trò đầu tàu, tác động đến sự phát triển của các vùng và trong liên kết vùng chưa thật rõ rệt” [3].

Quá trình đô thị hóa nhanh không chỉ đặt ra những vấn đề phải giải quyết về kinh tế - văn

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: nghuong099@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4607>

hóa, xã hội mà còn đòi hỏi phải nghiên cứu xác lập đơn vị hành chính đô thị và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trên địa bàn đô thị phù hợp. Vì nhiều lý do khác nhau, trong đó có việc thực hiện tách, nhập, thành lập mới các đơn vị hành chính một cách chủ quan, không theo quy hoạch, nên các đô thị ở Việt Nam thường xen lẫn vùng nông thôn nơi cư dân sản xuất nông nghiệp là chủ yếu. Thậm chí, có thành phố trực thuộc Trung ương có số lượng huyện lớn hơn số lượng đơn vị quận, số xã lớn hơn số đơn vị phường, thị trấn. Mặt khác, do cách phân định đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương (CQĐP) “đồng nhất” theo cấp hành chính, nên các đô thị được xếp ngang cấp các đơn vị hành chính ở nông thôn. Theo đó, các đô thị lớn, có vị trí quan trọng phạm vi cả nước hoặc khu vực được xếp cùng cấp với tỉnh và các thành phố trực thuộc trung ương; quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương cùng cấp với huyện; phường, thị trấn cùng cấp với xã. Cách phân định đơn vị hành chính và tổ chức mô hình CQĐP ở đô thị “đồng nhất” như vậy tạo ra một số thuận lợi trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về CQĐP và chỉ đạo của trung ương đối với CQĐP, nhưng cũng đang ngày càng bộc lộ những bất cập trong tổ chức, quản lý và phát triển đô thị ở Việt Nam hiện nay.

2. Mô hình quản trị đô thị ở một số quốc gia trên thế giới và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Mặc dù phát triển đô thị và nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền đô thị (CQĐT) là mục tiêu theo đuổi ở nhiều quốc gia, song với lý do truyền thống và thể chế chính trị - văn hóa khác nhau làm cho mô hình tổ chức và hoạt động của CQĐT trở nên phức tạp và không có mẫu hình duy nhất để có thể áp dụng cho tất cả các nước, thậm chí ngay trong một quốc gia.

Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, ngày nay CQĐT đã đổi mới đáng kể về các yếu tố hình thức và mô hình. Vì vậy, cần phải nghiên cứu

trong bối cảnh của từng điều kiện kinh tế - chính trị khác nhau và việc đi tìm những hạt nhân hợp lý trong các nghiên cứu ở nước ngoài về mô hình tổ chức chính quyền đô thị, phương pháp quản trị đô thị, qua những kinh nghiệm quốc tế vận dụng vào điều kiện, hoàn cảnh của đất nước ta là cần thiết và hữu ích. Điển hình là các nghiên cứu của Davey (1996) về các thách thức trong quản trị đô thị khi quy mô dân số tăng nhanh [4], nghiên cứu của Judge, Stoker và Wolman (1998) về các lý thuyết về chính sách đô thị [5], nghiên cứu của Das và Skidmore (2020) về sự bất đối xứng trong chính quyền đô thị ở Hoa Kỳ và các thách thức nổi lên với vấn đề nguồn lực tài chính [6].

Ngoài ra, có một số nghiên cứu đáng chú ý về quản trị đô thị trên thế giới. Cuốn sách “Toàn cầu hóa và vấn đề quản trị đô thị” của Helmut Philipp Aust và Anél du Plessis (2019), phân tích ba câu hỏi cốt lõi: Các lý tưởng chuẩn mực được đặt ra trong mục tiêu phát triển bền vững (SDG 11) đã được phát triển như thế nào? Ý nghĩa của bốn mục tiêu phụ của SDG 11 là gì và chúng liên quan với nhau như thế nào? SDG 11 ngụ ý gì đối với luật pháp và quản trị đô thị trong bối cảnh trong nước và các quy trình quản trị đô thị địa phương được quốc tế hóa như thế nào? [7]. Cuốn sách “Chuyển đổi chính quyền thành phố để thành phố thông minh thành công” của tác giả Manuel Pedro Rodríguez-Bolívar đúc kết kinh nghiệm của nhiều thành phố khác nhau từ Hoa Kỳ, châu Á và châu Âu, nội dung phân tích không chỉ những lợi ích tiềm năng từ các sáng kiến của thành phố thông minh mà còn chỉ ra một số thách thức mà chính quyền thành phố hiện đang phải đối mặt [8]. Cuốn sách “Hiểu về thành phố thông minh: Công cụ cho chính phủ thông minh hay thủ thuật công nghiệp?” của tác giả Leonidas G. Anthopoulos (2017) cung cấp một cái nhìn tổng quan về thành phố thông minh và các hoạt động liên quan, thảo luận về cách thức quản lý thành phố thông minh để tạo ra một chính phủ thông minh [9],...

Qua nghiên cứu, có thể thấy một số mô hình tổ chức CQĐT điển hình trên thế giới như sau:

2.1. Tổ chức chính quyền đô thị xét theo mối quan hệ giữa các cơ quan cấu thành chính quyền đô thị (theo chiều ngang), điển hình là nước Mỹ

Hội đồng - Nhà quản: Đặc điểm của mô hình này là Hội đồng thành phố giám sát việc điều hành chung, hoạch định chính sách, lập ngân sách; Hội đồng bổ nhiệm một nhà quản lý thành phố chuyên nghiệp để thực hiện các hoạt động hành chính hàng ngày. Thị trưởng là người được chọn trong số các thành viên hội đồng trên cơ sở luân phiên. Đây là hình thức CQĐT khá phổ biến ở nước Mỹ.

Thị trưởng - Hội đồng: Theo mô hình này, Thị trưởng được bầu riêng biệt với Hội đồng (không phải là thành viên của Hội đồng), hoạt động chuyên trách và được trả lương, có quyền hành chính và ngân sách. Tùy thuộc vào điều lệ thành phố, Thị trưởng có thể có quyền lực “yếu” hoặc “mạnh”. Hội đồng được bầu ra và duy trì quyền lập pháp ở địa phương. Mô hình này được áp dụng ở thành phố New York, nước Mỹ, là mô hình Thị trưởng - Hội đồng mạnh.

Hệ thống Ủy ban: Mô hình tổ chức này có đặc điểm các cử tri bầu các ủy viên là các cá nhân vào một hội đồng quản trị nhỏ. Mỗi ủy viên chịu trách nhiệm về một khía cạnh cụ thể, chẳng hạn như công trình công cộng, y tế, tài chính, cảnh sát,... Một ủy viên được chỉ định làm chủ tịch hoặc thị trưởng để chủ trì các cuộc họp. Ủy ban có cả chức năng lập pháp và hành pháp ở trong phạm vi địa phương.

Ngoài những mô hình tiêu biểu kể trên thì một số đô thị quy mô nhỏ, dân cư không cao còn áp dụng một số mô hình tổ chức dân chủ thuần túy, theo đó người dân sẽ trực tiếp tham gia hoạt động của chính quyền: Hội nghị các đại diện công dân của thị trấn, Hội nghị công dân của thị trấn.

2.2. Tổ chức chính quyền đô thị xét theo cấp chính quyền đô thị (theo chiều dọc)

Chính quyền đô thị một cấp (điển hình như Đức, Canada)

Mô hình CQĐT chỉ được tổ chức ở một cấp, người dân đô thị chỉ bầu cơ quan đại diện ở cấp

đơn vị hành chính cao nhất, các đơn vị hành chính thấp hơn không thiết lập cơ quan đại diện mà chỉ có thể có cơ quan quản lý. Ví dụ: tại nước Đức, thủ đô Berlin là đô thị được tổ chức theo mô hình một cấp chính quyền, theo đó, Berlin vừa là một thành phố, vừa là một bang, vừa là cấp đơn vị hành chính lãnh thổ cuối cùng. Nói cách khác, dưới thủ đô Berlin không tồn tại bất kỳ một cấp đơn vị hành chính lãnh thổ độc lập nào; tại nước Canada, tùy thuộc vào quy mô dân số, đô thị có thể có tên gọi khác nhau: thành phố là đô thị đông dân số, trong khi các huyện, thị xã có quy mô dân số trung bình và các xã có một số ít dân cư. Hệ thống chính quyền đô thị chỉ có 1 cấp bao gồm hội đồng thành phố và bộ máy hành chính thành phố. Dưới cấp thành phố không có cấp chính quyền bên dưới mà chỉ chia ra thành các khu vực bầu cử. Các khu vực này chỉ được hình thành để làm nhiệm vụ bầu cử ra hội đồng, không có chức năng hành chính. Hiến pháp 1867 không quy định trách nhiệm của chính quyền đô thị, luật pháp tại mỗi đô thị là khác nhau và được thông qua bởi hội đồng thành phố.

Chính quyền đô thị hai cấp hoặc ba cấp (điển hình là Trung Quốc)

CQĐT hai cấp hoặc ba cấp là những mô hình tổ chức CQĐT được chia nhiều tầng nấc, với cấp CQĐT ba cấp thì ngoài hai cấp chính quyền có vai trò là cấp kết nối với chính quyền trung ương và cấp cơ sở còn có cấp chính quyền trung gian. Theo đó, người dân đô thị tiến hành bầu các thành viên của cơ quan đại diện ở nhiều cấp đơn vị hành chính. Các hoạt động của CQĐT được phân cấp, phân quyền giữa các cấp để thực hiện. Điển hình là ở Trung Quốc. Xét ở góc độ phân cấp hành chính, đô thị Trung Quốc tồn tại 3 cấp là: i) thành phố trực thuộc trung ương có cấp bậc hành chính ngang với tỉnh và khu tự trị, là đơn vị hành chính địa phương cấp một; ii) thành phố tương đối lớn, bao gồm thành phố cấp tỉnh và thành phố cấp địa khu, là đơn vị hành chính địa phương cấp hai, ở dưới tỉnh và trên huyện; iii) thành phố cấp huyện, có cấp bậc hành chính tương đương với huyện, là đơn vị hành chính địa phương cấp ba.

2.3. Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Qua nghiên cứu tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở một số quốc gia, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, tổ chức CQĐT là rất đa dạng, không có một kiểu hay một mô hình tổ chức CQĐT chung cho tất cả các đô thị.

Việc tham khảo các mô hình tổ chức CQĐT phải có sự chủ động và sáng tạo, tránh rập khuôn để đảm bảo sự phù hợp nhất với đặc điểm của đô thị. Hệ thống tổ chức chính quyền đô thị được tổ chức theo một số mô hình như:

Mô hình thứ bậc, theo đó tổ chức hành chính địa phương đô thị được tổ chức theo chiều dọc với nhiều cấp khác nhau; trong cùng một cấp thành lập nhiều tổ chức hành chính địa phương ngang cấp, độc lập và phối hợp với nhau trong hoạt động quản lý nhà nước (mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại Trung Quốc).

Mô hình đại diện, là Hội đồng do nhân dân bầu ra và đại diện hợp pháp cho quyền lợi của địa phương, có quyền quyết định những vấn đề của địa phương nhưng không trái với quy định của nhà nước. Để thực hiện chức năng quản lý hành chính, các hội đồng địa phương bầu ra cơ quan chấp hành. Tuy nhiên cơ quan chấp hành này vẫn phải chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của cơ quan hành chính nhà nước trung ương (chính quyền đô thị ở Nhật Bản).

Mô hình nằm ngang: theo cách tổ chức này, các tổ chức hành chính địa phương không tổ chức theo trật tự thứ bậc; các tổ chức hành chính địa phương có vị trí ngang nhau, không có sự phụ thuộc cấp trên, cấp dưới. Sự khác nhau của các tổ chức hành chính địa phương ở quy mô, chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Mô hình này đòi hỏi chính quyền địa phương phải được phân cấp triệt để, trao quyền tự chủ để thực hiện nhiều chức năng, nhiệm vụ khác nhau (mô hình chính quyền đô thị Canada).

Hai là, quy định về vai trò, trách nhiệm cá nhân trong quản lý nhà nước tại đô thị

Người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp của CQĐT thường được bầu cử trực tiếp theo hình thức phổ thông đầu phiếu, hoặc có thể được

bầu cử thông qua cơ quan quyết nghị cùng cấp hoặc có thể do người đứng đầu cơ quan hành chính cấp trên bổ nhiệm. Thủ trưởng hành chính thường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước cũng như chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước mình đứng đầu.

Có thể thấy điều này qua thực tiễn mô hình Thị trưởng - Hội đồng của Mỹ, đa số các thành phố chính và lớn của Mỹ đều sử dụng hình thức chính quyền Thị trưởng - Hội đồng “mạnh”. Thị trưởng được dân cử và được trao gần như toàn quyền hành pháp với một tầm mức độc lập chính trị rộng rãi và rõ ràng. Thị trưởng có quyền bổ nhiệm và sa thải các lãnh đạo ban ngành mà không cần hay chỉ cần một ít sự chấp thuận của Hội đồng lập pháp cũng như không cần phải tiếp nhận ý kiến công chúng. Thậm chí, Thị trưởng có quyền phủ quyết những chính sách đã được Hội đồng thông qua.

Nước Đức có đến bốn mô hình tổ chức chính quyền địa phương khác nhau tùy thuộc vào pháp luật của từng bang, tiêu biểu có thể kể đến mô hình Thị trưởng ở Bang Rhineland - Palatine. Khác với mô hình của Mỹ, Thị trưởng vừa là người đứng đầu chính quyền đô thị vừa là Chủ tịch Hội đồng đô thị do người dân bầu ra. Bên cạnh Hội đồng và Thị trưởng ở những thành phố tự trị trên 15.000 dân là Ủy ban thành phố, bao gồm Thị trưởng và các trợ lý chuyên trách và trợ lý danh dự [10].

Ở Nhật Bản, Thị trưởng do nhân dân trực tiếp bầu ra, có nhiệm kỳ 4 năm. Thị trưởng chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động của chính quyền đô thị, có nhiệm vụ quản lý và thực hiện các công việc của chính quyền thành phố, chuẩn bị ngân sách hằng năm để hội đồng thành phố thông qua, thực hiện, phân bổ ngân sách sau khi đã được hội đồng thông qua, thực hiện, chỉ đạo thu thuế, phí trên địa bàn thành phố, quyết định việc mua bán và quản lý tài sản công,...

Ở Trung Quốc, chính quyền nhân dân ở đô thị hoạt động theo chế độ thủ trưởng. Thị trưởng chịu trách nhiệm toàn diện đối với toàn bộ công tác của chính quyền nhân dân, có quyền lãnh

đạo, quyền quyết định, quyền đề cử nhân sự và quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Ba là, quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn giúp việc.

Nhằm đề cao vai trò quan trọng của người đứng đầu, đa số các thị trường thành phố có quyền thành lập các phòng, ban chuyên môn nằm dưới sự chỉ đạo của mình. Các phòng, ban có nhiệm vụ quản lý hoặc giám sát liên tục từng lĩnh vực hoạt động của thành phố. Thị trường thường có quyền quy định chi tiết quy chế làm việc của từng phòng, ban do mình lập ra.

Ở Mỹ, Thị trường là người đứng đầu của cơ quan hành pháp thành phố, bổ nhiệm và bãi nhiệm trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc thành phố mà không cần sự phê chuẩn của hội đồng, điều hành, quản lý hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc thành phố, báo cáo hội đồng về tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên môn thành phố.

Ở Nhật Bản, Thị trường có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng các cơ quan chuyên môn thành phố, bổ nhiệm, miễn nhiệm các viên chức làm việc trong các cơ quan chuyên môn, chỉ đạo và giám sát tình hình hoạt động của các tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công của thành phố và quyền thay đổi cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn.

Đặc biệt đối với các thành phố có đô thị vệ tinh thì các đô thị phải có khả năng độc lập nhất định trong phát triển kinh tế - xã hội. Chẳng hạn, Paris của Pháp hay Pattaya, Bangkok của Thái Lan có các thành phố vệ tinh. Các thành phố vệ tinh này nằm trong cùng một vùng nhưng cũng tương đối độc lập. Điều này là hợp lý trong điều kiện mức độ đô thị hóa cao, các chính quyền đô thị phải được tự quyết định và đóng vai trò quan trọng trong thực hiện những nhiệm vụ thiết yếu trong việc quản lý và cung cấp các dịch vụ xã hội.

Bốn là, pháp luật đề cao vai trò, tiếng nói của người dân đối với tổ chức, hoạt động của chính quyền đô thị.

Ở các quốc gia phát triển, hầu hết đều thiết lập cơ chế bảo đảm cho người dân có khả năng bày tỏ, tham gia ý kiến về những vấn đề của đô thị, trong đó có cả tổ chức và hoạt động của

CQĐT. Theo cơ chế này, các cơ quan CQĐT (cơ quan đại diện, cơ quan hành chính) đều do nhân dân trực tiếp bầu ra theo nhiệm kỳ. Một số nước quy định những vấn đề quan trọng của địa phương phải đưa ra lấy ý kiến của người dân. Với những hình thức này người dân có khả năng tác động trực tiếp đến hoạt động của CQĐT, bảo đảm hoạt động của CQĐT đặt dưới sự kiểm soát của người dân.

Chẳng hạn, thành phố Berlin (Đức) đã thực hiện mô hình tân quyền để bảo đảm tự quản địa phương, dân chủ, giám sát cao, tiện lợi cho công dân. Trong quan hệ với bên ngoài, thành phố Berlin là một pháp nhân công quyền duy nhất, nhưng trong quan hệ nội bộ bên trong, các bộ phận của chính quyền Berlin được tổ chức theo nguyên tắc tân quyền để bảo đảm gần dân. Theo nguyên tắc này, ngoài trụ sở chính của chính quyền thành phố, tại các Bezirk (tạm gọi là “quận”) một bộ máy hành chính được thiết lập (Bezirksverwaltung) và trong phạm vi mỗi Bezirk lại thiết lập nhiều văn phòng tiếp dân (Bürgeramt). Nhưng tất cả các cơ quan này chỉ đóng vai trò như văn phòng đại diện hay chi nhánh cho chính quyền thành phố. Mạng lưới các “văn phòng đại diện, chi nhánh” của chính quyền thành phố dày đặc và bảo đảm bán kính từ nơi cư trú đến văn phòng tiếp dân gần nhất không quá 3 km, rất gần dân về mặt không gian.

Ở Mỹ, hầu như tất cả các chính quyền đều có một loại Hội đồng trung tâm nào đó do cử tri lựa chọn bầu ra và một quan chức điều hành được sự hỗ trợ của những người đứng đầu các sở (ban, ngành) để giải quyết các vấn đề của thành phố.

Ở Canada, các thành viên Hội đồng của CQĐT được bầu trực tiếp bởi người dân theo một nhiệm kỳ nhất định, với 2 hình thức bầu cử là bầu cử toàn thành phố và bầu cử theo phường. Đối với các đô thị có quy mô dân số nhỏ, hình thức bầu cử toàn thành phố được áp dụng, nơi các thành viên hội đồng được bầu bởi toàn bộ cư dân, không phân biệt theo vùng, địa phương. Đối với các đô thị lớn, mỗi phường sẽ thành lập một tổ bầu cử riêng, bầu đại diện của phường là thành viên hội đồng thành phố.

Năm là, pháp luật về quản trị đô thị thông minh.

Thành phố thông minh được hiểu là sự hội tụ của ba yếu tố: hạ tầng hiệu quả, phát triển bền vững và môi trường sống thân thiện biểu hiện qua nền kinh tế thông minh, đi lại thông minh, cư dân thông minh, môi trường thông minh, quản lý đô thị thông minh và cuộc sống thông minh. Ở một số quốc gia phát triển, đề tương thích với mô hình thành phố thông minh, hệ thống quản trị của họ đã chuyển đổi từ quản lý đô thị với chính quyền làm trung tâm sang quản trị đô thị lấy liên minh với các chủ thể khác làm sức mạnh. Cách tiếp cận này giúp thay đổi hệ thống hành chính cứng nhắc chỉ tập trung giải quyết những gì theo “đúng quy định” sang tiếp cận theo hướng “đáp ứng đòi hỏi xã hội” trên cơ sở khai thác sức sáng tạo và nguồn lực rộng mở. Nói cách khác, thay vì sử dụng nguồn lực của mình thực thi nhiệm vụ hành chính, chính quyền dùng sức mạnh và ảnh hưởng của mình khi liên minh với các bên tham gia - để điều phối các nguồn lực xã hội hướng đến mục tiêu phát triển chung.

Có thể nói, việc nhân rộng ứng dụng thông minh lên cấp độ đô thị vẫn là thách thức của các nước đang phát triển. Công nghệ mới có thể mua và áp dụng nhanh chóng ở cấp độ dự án hoặc công trình, xong để trở thành một thành phố thông minh và toàn diện cần có một nền tảng xã hội phù hợp. Nhiều hệ thống kết cấu hạ tầng có thể áp dụng nhanh công nghệ mới để giải quyết bài toán tối ưu tại một đầu mối tập trung. Không chỉ có vậy, nếu thành phố thông minh trở thành vũ khí bị chính trị hóa, các thành phố có thể bị lôi cuốn vào các cuộc chạy đua mua sắm thiết bị nhưng không đầu tư nâng cấp đồng bộ về hạ tầng mềm, nền tảng xã hội để khai thác hiệu quả thông qua quá trình quản trị phù hợp. Kết quả là đầu tư lớn nhưng hiệu quả đem lại vẫn không giúp các thành phố thông minh hơn đủ để cạnh tranh trên phạm vi quốc tế [11].

3. Một số kiến nghị, giải pháp

3.1. Quán triệt quan điểm của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền đô thị

Một là, bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, quyền

làm chủ của Nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng. Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ định hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó nhấn mạnh: “Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đồng thời phát huy tính chủ động sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực” [12]. Có thể thấy việc phân cấp cho chính quyền đô thị, bảo đảm cho chính quyền mỗi cấp quyền tự chủ (tự quản) trong các lĩnh vực từ ngân sách, tài chính, tổ chức bộ máy đến quản lý dân cư, bảo vệ môi trường,... Xu hướng trao quy chế tự quản cho các cấp chính quyền đô thị đã, đang diễn ra một cách mạnh mẽ từ những năm 1980 [13], vì vậy, cần quán triệt nguyên tắc: Việc gì, ở cấp nào có điều kiện và khả năng thực hiện tốt nhất thì phân giao đầy đủ quyền hạn và bảo đảm những điều kiện cần thiết cho cấp đó giải quyết. Cơ quan được phân giao thẩm quyền phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Các cơ quan chính quyền cấp trên tăng cường kiểm tra, giám sát nhưng không can thiệp, làm thay cấp dưới.

Theo đó, tổ chức bộ máy CQĐT cần được nghiên cứu để tổ chức phù hợp, theo hướng trao quyền cho người đứng đầu CQĐT, đồng thời tăng cường sự giám sát của người dân. Muốn vậy, người đứng đầu CQĐT phải do Nhân dân bầu hoặc do Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng cấp bầu, phải chịu trách nhiệm và chịu sự giám sát của nhân dân địa phương, người đứng đầu chính quyền cần nhận thức rõ “sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi” của đô thị mà mình đang lãnh đạo, quản lý, do đó cần có cơ chế phù hợp, tương xứng về trao thẩm quyền và trao trách nhiệm đối với người đứng đầu. CQĐT phải biết lắng nghe, tiếp thu những ý kiến đóng góp của người dân, đặt lợi ích của người dân lên trên hết, lắng nghe trong việc ban hành chính sách từ khâu lập chính sách, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị đến khâu quản lý điều hành, CQĐT phải biết khai thác và phát huy tối đa sự tham gia của người dân vào công việc của CQĐT, có như vậy

mới tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn đô thị.

Hai là, phải phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về khía cạnh kinh tế, hệ thống kinh tế của đô thị phải là một hệ thống con, không tách rời hệ thống nền kinh tế quốc dân, chịu sự tác động, chi phối xuyên suốt về chính sách kinh tế vĩ mô. Kinh tế thị trường tuân thủ theo các quy luật của thị trường (quy luật giá cả, quy luật cạnh tranh, quy luật cung cầu,...) và các dịch vụ công, với tính chất đặc thù là phục vụ, ổn định đời sống và đáp ứng các nhu cầu của người dân. CQĐT đóng vai trò cung ứng các dịch vụ công, thông qua điều tiết đầu tư từ nguồn tài chính công, CQĐT phải chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng, triển khai, cung ứng các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. CQĐT đóng vai trò điều tiết kinh tế, vai trò quản lý nhà nước của chính quyền vào quá trình vận hành kinh tế sao cho đảm bảo có hiệu lực, hiệu quả là rất quan trọng. CQĐT điều chỉnh quan hệ cung cầu nhằm giải quyết các nhu cầu xã hội, ổn định và cân bằng kinh tế đô thị thông qua các đề án quy hoạch, biện pháp, chính sách nhằm đảm bảo phát triển đô thị bền vững. Đồng thời, để đảm bảo đô thị vận hành hiệu quả, chính quyền đô thị cần đặt ra và thực thi một số chính sách cụ thể về việc làm, cơ cấu ngành nghề, cơ chế đầu tư, thu hút nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Trải qua 35 năm đổi mới, tại Đại hội XIII, Đảng ta nhận định: “Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường từng bước phát triển đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới” [14], vì vậy, nhà nước cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển các mô hình kinh tế mới, khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ công, quản lý và bảo vệ môi trường,... theo đó, nhà nước cần thực hiện tốt chức năng xây dựng và quản lý thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, phân bổ nguồn lực theo cơ chế thị trường.

Ba là, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, áp dụng mô hình quản trị tốt trong hoạt động quản lý, theo đó yêu cầu quá trình xây dựng CQĐT phải đáp ứng về:

- *Nhà nước pháp quyền*: là một trong những yêu cầu của quản trị tốt, đòi hỏi mọi quy định và hoạt động của bộ máy chính quyền đô thị phải phù hợp với Hiến pháp và pháp luật, thượng tôn pháp luật, xây dựng pháp luật dựa trên nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

- *Trách nhiệm và trách nhiệm giải trình*: Trong mọi quyết sách, chính quyền phải có trách nhiệm đặt lợi ích của Nhân dân lên hàng đầu, có thể khẳng định trách nhiệm giải trình là một yêu cầu cốt yếu của quản trị tốt. Chính quyền phải có trách nhiệm giải trình những yêu cầu của người dân, bảo đảm quyền làm chủ của dân, theo đó người dân được quyền yêu cầu nhà nước giải trình tất cả những thắc mắc, trừ những vấn đề thuộc danh mục bí mật của nhà nước.

- *Tính minh bạch*: Nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, quyền được biết của người dân, chính quyền phải làm rõ từ khâu ban hành đến khâu thực thi chính sách, từ khâu tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá đến khâu bổ nhiệm công chức ... Các chính sách phải công khai để người dân tham gia đóng góp ý kiến, công khai, minh bạch, rõ ràng các thủ tục hành chính, các thủ tục liên quan đến cung cấp dịch vụ công. Chính quyền đô thị phải bảo đảm thông tin công khai, rõ ràng trong các khoản thu, chi tài chính đến vận hành bộ máy.

- *Sự đồng thuận*: Đây là kết quả của sự hợp tác, thiện chí và tự nguyện đồng ý của các chủ thể trong xã hội, xây dựng chính quyền đô thị gắn với xây dựng chính sách, việc làm của bộ máy chính quyền trên sự ủng hộ và đồng thuận của người dân, hài hòa lợi ích của Nhân dân và lợi ích của Nhà nước.

- *Kiểm soát tham nhũng*: Tài sản mà chính quyền đang sử dụng và quản lý là tài sản công, do người dân đóng góp và tạo ra. Chính quyền phải liêm chính, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động phục vụ trong bộ máy

nhà nước phải tự kiểm soát để hạn chế tình trạng tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời, phải minh bạch trong kiểm soát tài sản và thu nhập của đội ngũ cán bộ, hằng năm phải tiến hành kiểm soát tài sản, thu nhập và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- *Hiệu lực, hiệu quả*: Đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của CQĐT phải hướng tới xây dựng được bộ máy CQĐT được tổ chức và hoạt động phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao, đa dạng của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của đô thị.

Bốn là, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, đẩy mạnh và phát huy được vai trò của HĐND, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội liên quan đến công tác giám sát và phản biện, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân. Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động, bảo đảm tính linh hoạt, vận hành thông suốt cho bộ máy, bảo đảm được sự chỉ đạo, quản lý tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố, quận, thị xã theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn; nâng cao tính tự chủ của thành phố trong quản lý và phát triển; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với đặc thù đô thị. Đổi mới hoạt động của UBND phường, trước đây phường là một đơn vị hành chính bao gồm UBND và HĐND thì hiện tại chuyển sang mô hình UBND phường là cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

Năm là, mô hình CQĐT gắn với cải cách hành chính, bởi hiện nay chúng ta đang trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, xã hội số, từ đó ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cải cách, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Để thực hiện được chiến lược này, cần lưu ý một số vấn đề trong tâm sau: i) Tổ chức bộ máy quản lý hành chính chuyên nghiệp, đội ngũ công chức mẫn cán với công vụ, hình thành bộ

máy CQĐT mang tính chất phục vụ cho lợi ích chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn các đô thị. ii) Xây dựng bộ máy tinh gọn; phân công, phân cấp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền, giữa tập thể và người đứng đầu; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước. iii) Phát huy được tính năng động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của CQĐT; iv) Huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững, thúc đẩy việc hình thành đô thị văn minh, hiện đại, tạo sự công bằng trong hưởng thụ các dịch vụ đô thị.

3.2. Tổng kết toàn diện mô hình tổ chức chính quyền đô thị đang thực hiện thí điểm tại một số địa phương, khuyến nghị sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương hoặc ban hành Luật Tổ chức chính quyền đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước

Tác giả cho rằng không nhất thiết quy định UBND do HĐND cùng cấp bầu: “Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên” (khoản 1 Điều 114). Cần hướng đến hoàn thiện cơ chế để hiện thực hóa nội dung và tinh thần của Điều 6 Hiến pháp năm 2013 - Nhân dân “thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp”. thì . Theo đó, khi cơ chế pháp lý đầy đủ, cử tri có thể bầu trực tiếp Chủ tịch UBND thành phố trực thuộc trung ương, tiến đến thiết lập mô hình Thị trưởng thành phố.

Ngoài ra, khi xây dựng, sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương hoặc Luật Tổ chức chính quyền đô thị, cần quy định rõ những đô thị có đủ hai thiết chế HĐND và UBND (cấp chính quyền) hoặc mô hình chính quyền Thị trưởng thành phố; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động,... của chính quyền đô thị nói chung và của mỗi cấp chính quyền, chính quyền đô thị. Cần tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả

thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù tại 10 địa phương trong toàn quốc đã được Quốc hội cho phép thực hiện. Nếu chính sách phù hợp, hiệu quả, có thể áp dụng chung, thì nghiên cứu luật hóa để triển khai các chính sách mang tính phổ biến, thực hiện thống nhất, tạo ra sự minh bạch, công bằng trong cả nước.

Bên cạnh đó, cần chú trọng chính sách thực hiện hợp tác liên vùng. Đây là xu hướng phát triển đô thị nói chung trên cơ sở kết hợp yếu tố vùng kinh tế và vùng địa lý. Khi quy mô của các hoạt động kinh tế gia tăng đến một mức độ nhất định sẽ dẫn đến sự phát triển của các điểm dân cư nội vùng đô thị và giữa các đô thị. Điều này đòi hỏi phải có chính sách và cơ chế hợp tác liên vùng. Thực tế cho thấy các vùng đô thị phát triển là những vùng xây dựng được cơ chế hợp tác hiệu quả.

3.3. Pháp luật về tổ chức chính quyền đô thị phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị, đa dạng hóa mô hình chính quyền đô thị

Cần phân định rõ sự khác biệt về thẩm quyền, trách nhiệm và phương thức hoạt động giữa CQĐT và chính quyền nông thôn dựa trên những khác biệt về các đặc trưng quản lý, từ vị trí, vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ của một địa phương, vùng, miền, của cả nước, là động lực cho sự phát triển đối với địa phương, vùng, miền đó hoặc cả nước, cho tới sự khác biệt về dân cư, kinh tế - xã hội, về cơ sở hạ tầng, về địa giới hành chính,... Tổ chức, hoạt động của CQĐT phải bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở.

Tổ chức, hoạt động của CQĐT phải phát huy được tính năng động, sáng tạo, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; chủ động phát huy tiềm năng, thế mạnh, nội lực của địa phương; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; sáng tạo, năng động trong chỉ đạo, điều hành. CQĐT là chủ thể quản lý và phát triển đô thị; phát huy vai trò tổ chức xây dựng các đô thị văn minh, hiện đại, bảo đảm sự phát triển bền vững của đô thị trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

và hội nhập quốc tế. Cần bảo đảm phát triển kinh tế gắn với tăng cường và bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao, đa dạng của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đô thị. Chính quyền cấp trên có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo giám sát, kiểm tra, không trực tiếp quản lý đô thị. CQĐT được chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý và phát triển đô thị, khắc phục cơ chế xin - cho.

Cần kiện toàn tổ chức bộ máy CQĐT theo hướng tinh gọn; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Thực hiện phân cấp hợp lý, bảo đảm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền, trách nhiệm trong hoạt động quản lý nhà nước giữa các cấp hành chính và các cơ quan hành chính trong cùng cấp; đồng thời tăng cường công tác phối hợp để giải quyết hiệu quả những vấn đề liên ngành, lĩnh vực; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Cần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của CQĐT chuyên nghiệp, trách nhiệm, mẫn cán với công vụ; coi đây là yếu tố quyết định việc nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền đô thị chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả vì nhân dân, phục vụ nhân dân, góp phần phòng, chống tham nhũng.

3.4. Pháp luật về tổ chức chính quyền đô thị phải gắn với đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn đô thị

Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị nói chung của bộ máy nhà nước nói riêng ở nước ta. Đối với CQĐT, nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND thể hiện trong chế độ làm việc và quan hệ nội bộ của mỗi cơ quan; quan hệ giữa các cơ quan này với các cơ quan nhà nước cấp trên và cấp dưới; quan hệ chấp hành giữa HĐND và UBND cùng cấp. Cần nghiên cứu cụ thể hoá nguyên tắc tập trung dân chủ thông qua các quy

định của pháp luật phù hợp với tính chất, đặc điểm về tổ chức của CQĐT, cụ thể là đối với tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND thành phố, thị xã, thị trấn và cũng như UBND quận, phường, nơi không tổ chức HĐND.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với HĐND không chỉ ở việc xác định cơ cấu, thành phần của HĐND mà cần phải xây dựng một cơ chế lãnh đạo hợp lý đối với hoạt động của HĐND, bảo đảm tính dân chủ. Đảng lãnh đạo bằng chủ trương, đường lối, chính sách nhưng các quyết nghị về các vấn đề của đô thị do luật định phải do HĐND thực sự quyết định, bởi đó “là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân địa phương, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên” [15].

Đối với UBND các cấp của CQĐT, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng cần phù hợp với tính chất, chức năng chấp hành và quản lý hành chính kịp thời, nhanh nhạy và thống nhất, liên thông trên địa bàn đô thị, đồng thời tạo điều kiện phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước (Chủ tịch UBND, người đứng đầu các sở, ban, phòng thuộc UBND các cấp).

Cần đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với tổ chức của CQĐT.

4. Kết luận

Hoàn thiện pháp luật về tổ chức CQĐT đáp ứng yêu cầu đổi mới và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Nhà nước ta. Công cuộc này đòi hỏi thực hiện đồng bộ các giải pháp, từ đổi mới về nhận thức đến hoàn thiện cơ sở pháp lý theo quy định của Hiến pháp và các định hướng lớn của Đảng. Dù mô hình tổ chức bộ máy CQĐT như thế nào, theo bao nhiêu cấp, bản chất của CQĐT là một bộ máy được đặt ra để thực hiện và vận hành một bộ máy phục vụ các quyền lợi công cộng, đảm bảo hoàn thành

các nhiệm vụ trong phạm vi lãnh thổ của đô thị. Do đó, nên có một định hướng rõ ràng về việc xác định những lợi thế và khác biệt của một chính quyền đô thị so với chính quyền nông thôn, để xây dựng khung pháp lý đầy đủ cho chính quyền đô thị trong tương lai.

Lời cảm ơn

Bài viết này sử dụng kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Bộ “Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay” (Mã số ĐTCB.2021-01) do tác giả làm chủ nhiệm do Viện Nghiên cứu Lập pháp chủ trì.

Tài liệu tham khảo

- [1] <https://www.worldometers.info/world-population/>, (accessed on: November 27th, 2024).
- [2] P. T. Đạt, Đổi mới tổ chức chính quyền đô thị ở nước ta hiện nay, Luận án Tiến sĩ Luật học, 2012.
- [3] T. Hằng, Đề đô thị thực sự trở thành động lực phát triển, <https://bnews.vn/de-do-thi-thuc-su-tro-thanh-dong-luc-phat-trien/314356.html> (accessed on: November 27th, 2024).
- [4] K. Davey, Urban Management: The Challenge of Growth, Avebury, 1996.
- [5] D. Judge, G. Stoker, H. Wolman, Theories Urban Politics, Publishing House Sage Publications 1998.
- [6] B. Das, M. Skidmore, Asymmetry in Municipal Government Responses in Growing versus Shrinking Counties with Focus on Capital Spending, Journal of Regional Analysis & Policy 2018, <https://ageconsearch.umn.edu/record/339920/files/Das.pdf> (accessed on: November 27th, 2024).
- [7] H. P. Aust, A. du. Plessis, The Globalisation of Urban Governance: Legal Perspectives on Sustainable Development Goal 11 (Cities and Global Governance), Publishing House Routledge, 2020.
- [8] Manuel Pedro Rodríguez-Bolívar, Transforming City Governments for Successful Smart Cities, Publishing House Springer, 2016.
- [9] L. G. Anthopoulos, Understanding Smart Cities: A Tool for Smart Government or an Industrial Trick? Publishing House Springer, 2017.
- [10] N. B. Thủy, Nghiên cứu mô hình Thị trường của một số nước và giá trị tham khảo đối với Việt Nam, nguồn: Tạp chí điện tử tổ chức nhà nước, <https://tcnn.vn/news/detail/56540/Nghien-cuu->

- mo-hinh-Thi-truong-cua-mot-so-nuoc-va-gia-tri-tham-khao-doi-voi-Viet-Nam.html (accessed on: November 27th, 2024).
- [11] N. N. Hiếu, Đ. T. B. Vân, Thành phố thông minh và vấn đề quản trị đô thị, Tạp chí điện tử Môi trường và Đô thị Việt Nam, 2020, nguồn: <https://quanly.moitruongvadothi.vn/5/9/Thanh-pho-thong-minh-va-van-de-quan-tri-do-thi.aspx> (accessed on: November 27th, 2024).
- [12] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr. 287.
- [13] https://tenn.vn/news/detail/19391/Kinh_nghiem_to_chuc_chinh_quyen_do_thi_mot_so_thanh_pho_lon_tren_The_gioi.html, (accessed on: November 27th, 2024).
- [14] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr. 287.
- [15] Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, khoản 1, Điều 113.